

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đinh Thị Phượng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Đinh Thị Phụng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đinh Thị Phượng

Mã SV: 1313401003

Lớp: QTL701K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ phần VILACO”.

NHIỆM VỤ TỐT NGHIỆP

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ):

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- Khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
- Đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán:

Số liệu năm 2014

3. Địa điểm thực tập:

CÔNG TY CP VILACO

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thúy Hồng*

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP VILACO

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 22 tháng 04 năm 2015.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đinh Thị Phượng

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2015

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm tốt nghiệp:

- Tinh thần thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp,
- Hoàn thành đúng thời gian quy định

2. Đánh giá chất lượng của khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ ĐTTN trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)

Khoá luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học. Đối với việc hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển được hạch toán bằng sơ đồ kế toán rất ngắn gọn và khoa học.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP Vilaco: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phân hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại đơn vị thực tập theo hình thức kế toán Nhật ký chung số liệu minh họa năm 2014. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào đến sổ sách tương đối logic và hợp lý.

- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP Vilaco: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý.

3. Cho điểm của giáo viên hướng dẫn (ghi cả bằng số và chữ):

Bằng số : 9.75

Bằng chữ: chín phẩy bảy mươi lăm

Hải Phòng, ngày 03 tháng 07 năm 2015

Giáo viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thuý Hồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	7
1.1.Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong DN	7
1.1.1.Một số khái niệm cơ bản về vốn bằng tiền	7
1.1.2. Nguyên tắc kế toán hạch toán vốn bằng tiền	7
1.1.3. Nhiệm vụ kế toán hạch toán vốn bằng tiền	7
1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong DN	8
1.2.1. Chứng từ sử dụng	8
1.2.1.1. Tiền mặt tại quỹ.....	8
1.2.1.2. Tiền gửi ngân hàng.....	8
1.2.1.3. Tiền đang chuyển.....	8
1.2.2. TK sử dụng	8
1.2.2.1.Tài khoản 111	8
1.2.2.2. Tài khoản 112	9
1.2.2.3. Tài khoản 113	9
1.2.3. Kết cấu và nội dung sử dụng các tài khoản vốn bằng tiền	9
1.2.3.1. Tiền mặt.....	9
1.2.3.2. Tiền gửi ngân hàng.....	14
1.2.3.3. Tiền đang chuyển.....	18
1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong DN.	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO	22
2.1. Khái quát chung về công ty.....	22
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty.....	22
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	22
2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty	22
2.1.4.Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty	24
2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty	25
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco	27
2.2.1. Đặc điểm công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco.	27

2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty.....	27
2.2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty Cổ phần Vilaco	27
2.2.2.1.1. Chứng từ, tài khoản	27
2.2.2.1.2. Quy trình hạch toán vốn bằng tiền	27
2.2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty Cổ phần Vilaco	39
2.2.2.2.1. Chứng từ, tài khoản	39
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO	52
3.1. Đánh giá công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco.....	52
3.1.1. Ưu điểm	52
3.1.2.Hạn chế.....	52
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco.....	53

DANH MỤC SƠ ĐỒ BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.1 : sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 111(Tiền mặt-Tiền Việt Nam).....10

Sơ đồ 1.2 : sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 111(Tiền mặt- Ngoại tệ)..... 10

Sơ đồ 1.3 : sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 111(Tiền mặt-vàng bạc, đá quý, kim khí quý) 10

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng- Tiền Việt Nam) 14

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng- Ngoại tệ) 14

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng- Vàng bạc, đá quý, kim khí quý)..... 14

Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 113(Tiền đang chuyển) 18

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hình thức kế toán nhật ký chung 20

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty..... 23

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty..... 24

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung..... 26

Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt theo hình thức nhật ký chung tại công ty Cổ phần Vilaco 28

Biểu số 1: Phiếu thu 002 29

Biểu số 2 : Phiếu thu 003..... 30

Biểu số 3: Phiếu thu 007 31

Biểu số 4: Giấy báo nợ 09..... 32

Biểu số 5: Phiếu chi 006 33

Biểu số 6 : Phiếu chi 010 34

Biểu số 7 : Phiếu chi 016 35

Biểu số 8 : Trích sổ quỹ tiền mặt t12/2014..... 36

Biểu số 9: Trích sổ nhật ký chung t12/2014 37

Biểu số 10: Trích sổ cái tài khoản 111 năm 2014.....	37
Sơ đồ 2.5 : Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng	40
Biểu số 11: Phiếu chi 003	41
Biểu số 12 : Giấy báo có 04.....	42
Biểu số 13 : Giấy báo có 001SD	43
Biểu số 14: Giấy báo nợ 002.....	44
Biểu số 15: Giấy báo nợ 003.....	45
Biểu số 16: Giấy báo nợ 004.....	46
Biểu số 17: Giấy báo nợ số 007	47
Biểu số 18: Giấy báo nợ 015.....	48
Biểu số 19: Trích sổ tiền gửi ngân hàng t12/2014	49
Biểu số 20 : Trích sổ nhật ký chung t12/2014	50
Biểu số 21 : Trích sổ cái tài khoản 112 năm 2014.....	51
Biểu số 22 : Biên bản kiểm kê quỹ(dùng cho VND)	59
Biểu số 23 :Mẫu sổ nhật ký thu tiền.....	61
Biểu số 24 : Trích sổ nhật ký thu tiền.....	62
Biểu số 25 : Mẫu sổ nhật ký chi tiền	63
Biểu số 26 : Mẫu sổ nhật ký chi tiền	64

LỜI MỞ ĐẦU

1/Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế nước ta là nền kinh tế nhiều thành phần chịu sự tác động của nhiều quy luật kinh tế : quy luật cạnh tranh, quy luật bán giá, quy luật giá trị, ... Để tồn tại và phát triển trên thị trường cạnh tranh gay gắt như vậy thì Doanh nghiệp phải làm sao để có thể sử dụng hiệu quả mà vẫn đảm bảo được chất lượng tạo chỗ đứng trên thị trường. Để đạt được yêu cầu đó thì Doanh nghiệp phải làm tốt công tác kế toán tại Doanh nghiệp nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng.

Với sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp đang gặp phải sự cạnh tranh gay gắt và ngày càng rõ nét, đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn luôn nhận thức, đánh giá được tiềm năng của doanh nghiệp mình trên thị trường để có thể tồn tại, đứng vững và ngày càng phát triển, để đạt được điều đó thì kế toán là một bộ phận không thể thiếu trong việc cấu thành doanh nghiệp. Có thể nói Kế toán là một công cụ đắc lực cho nhà quản lý, nó không ngừng phản ánh toàn bộ tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp mà nó còn phản ánh tình hình chi phí, lợi nhuận hay kết quả của từng công trình cho nhà quản lý nắm bắt được. Bên cạnh đó đòi hỏi DN phải có sự chuẩn bị cân nhắc thận trọng trong quá trình sản xuất KD của mình. Hoạt động KD trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ về vốn đảm bảo cho việc sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ứ đọng vốn hoặc thiếu vốn trong KD từ đó đảm bảo hiệu quả KD tối ưu nhất. Vì vậy không thể không nói đến vai trò của công tác hạch toán kế toán trong việc quản lý vốn, cũng từ đó vốn bằng tiền đóng vai trò và là cơ sở ban đầu, đồng thời theo suốt quá trình sản xuất KD của các DN. Xét về tầm quan trọng và tính cấp thiết của “kế toán vốn bằng tiền” nên tôi đã chọn đề tài này để nghiên cứu trong quá trình thực tập nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Vilaco.

2/ Mục đích nghiên cứu:

- Vận dụng những lý thuyết đã tiếp thu được ở trường vào thực tiễn nhằm củng cố và nâng cao những kiến thức đã học.
- Tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco
- Đưa ra những đánh giá nhận xét về thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Cty. Bước đầu đề xuất một số biện pháp góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Cty Cổ phần Vilaco

3/ Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là “ Công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco”, các chứng từ, tài liệu liên quan đến tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của tháng 12 năm 2014.

4/ Phương pháp nghiên cứu:

- Để phục vụ cho quá trình tìm hiểu nghiên cứu và làm báo cáo khóa luận tốt nghiệp em đã sử dụng các phương pháp chủ yếu sau:

- Khảo sát thực tế, tập hợp số liệu kết hợp với phương pháp đánh giá.
- Phân tích số liệu
- Phương pháp kế toán: chứng từ kế toán, TK kế toán, phương pháp ghi chép và sổ sách kế toán
- Phương pháp thống kê , thu thập thông tin.

5/ Phạm vi của đề tài: chỉ tập trung nghiên cứu các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền trên cơ sở số liệu thu thập được tháng 12 năm 2014.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong DN

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về vốn bằng tiền

- Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

- Vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm: tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển (kể cả ngoại tệ, vàng bạc đá quý, kim khí quý).

1.1.2. Nguyên tắc kế toán hạch toán vốn bằng tiền

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc tiền gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái ngày giao giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán. Doanh nghiệp sử dụng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán thì đồng thời với lập Báo cáo tài chính (BCTC) theo ngoại tệ còn phải chuyển đổi BCTC sang Đồng Việt Nam. BCTC mang tính pháp lý để công bố ra công chúng và nộp các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam là BBTC được trình bày bằng Đồng Việt Nam.

- Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán.

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

- Phải mở sổ chi tiết cho từng loại ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý theo đối tượng, chất lượng ... Cuối kỳ hạch toán phải điều chỉnh lại giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý theo giá vào thời điểm tính toán để có được giá trị thực tế và chính xác

1.1.3. Nhiệm vụ kế toán hạch toán vốn bằng tiền

- Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi bằng tiền tại doanh nghiệp; khóa sổ kế toán tiền mặt cuối mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ/

-Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán vốn bằng tiền nhằm thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện kịp thời các trường hợp chi tiêu lãng phí,...

-So sánh, đối chiếu kịp thời, thường xuyên số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt.

1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong DN

1.2.1. Chứng từ sử dụng

1.2.1.1. Tiền mặt tại quỹ

- ❖ Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
- ❖ Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
- ❖ Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
- ❖ Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT)
- ❖ Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)
- ❖ Biên lai thu tiền (Mẫu số 06-TT)
- ❖ Bảng kê vàng bạc, kim khí, đá quý (Mẫu số 07-TT)
- ❖ Ngoài các chứng từ bắt buộc trên, kế toán còn sử dụng một số chứng từ hướng dẫn sau:
- ❖ Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08a-TT, 08b-TT)
- ❖ Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09-TT)

1.2.1.2. Tiền gửi ngân hàng

- ❖ Giấy báo có , giấy báo nợ
- ❖ Bản sao kê của Ngân hàng kèm theo chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, séc báo chi,...)

1.2.1.3. Tiền đang chuyển

- ❖ Hạch toán tăng: Giấy nộp tiền, biên lai thu tiền, phiếu chuyển tiền...
- ❖ Hạch toán giảm: Giấy báo có, sổ phụ của Ngân hàng, Giấy báo của bưu điện, giấy báo của đơn vị thụ hưởng.

1.2.2. TK sử dụng

1.2.2.1. Tài khoản 111- Tiền mặt có 3 tài khoản cấp 2:

- ❖ Tài khoản 1111- Tiền Việt Nam: phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- ❖ Tài khoản 1112- Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu chi, tăng giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.
- ❖ Tài khoản 1113- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

1.2.2.2. Tài khoản 112- Tiền gửi Ngân hàng có 3 TK cấp 2:

- ❖ Tài khoản 1121- Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng đồng Việt Nam.
- ❖ Tài khoản 1122- Ngoại tệ: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam.
- ❖ Tài khoản 1123- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

1.2.2.3. Tài khoản 113- Tiền đang chuyển có 2 TK cấp 2:

- ❖ Tài khoản 1131- Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- ❖ Tài khoản 1132- Ngoại tệ: phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

1.2.3. Kết cấu và nội dung sử dụng tài khoản vốn bằng tiền

1.2.3.1. Tiền mặt

SDDK:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ,
- Số tiền mặt, ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê,
- Chênh lệch tỉ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)

SDCK:

SDDK:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ,
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỉ giá hối đoái giảm do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

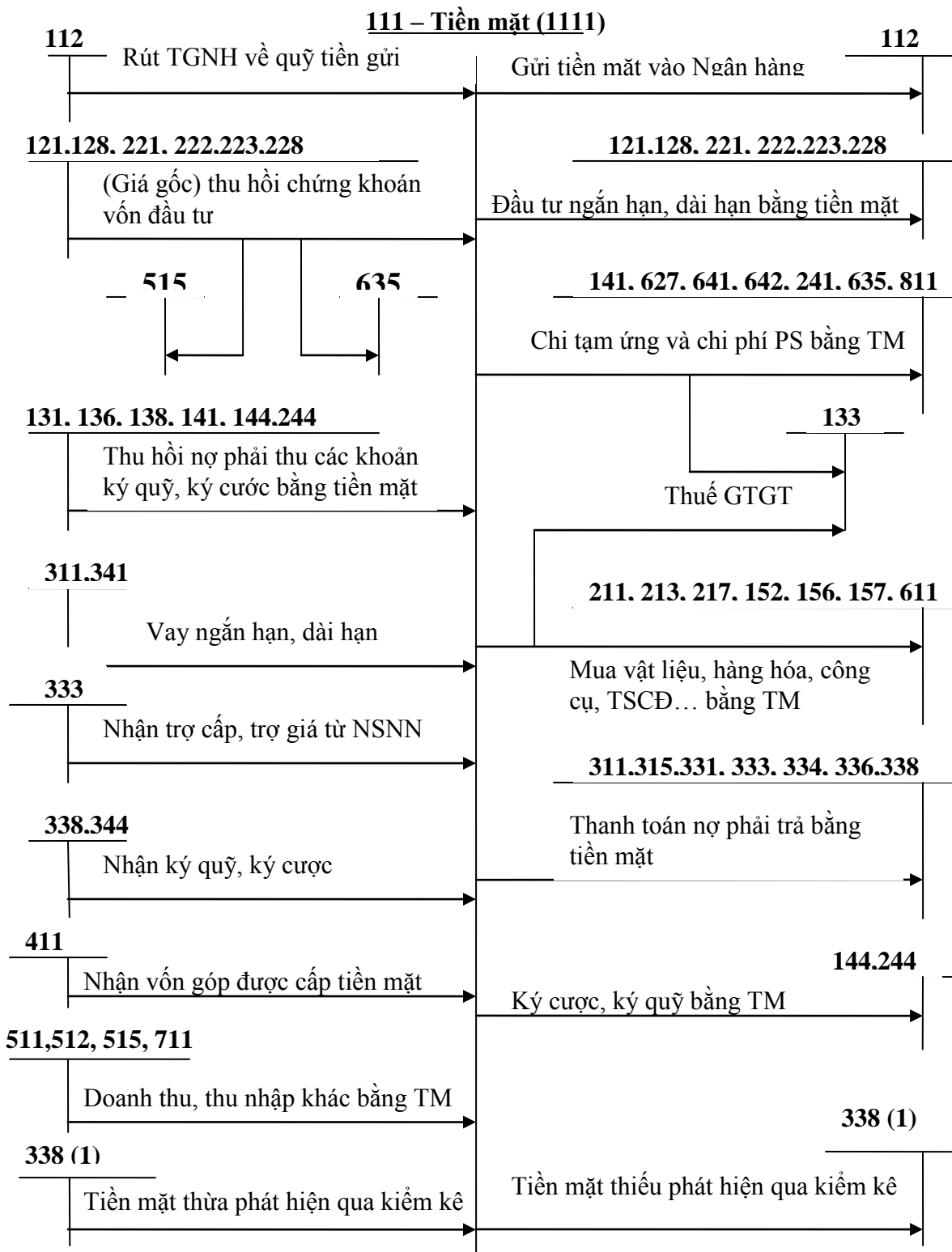
SDCK

Sơ đồ 1.1 : sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 111(Tiền mặt-Tiền Việt Nam)

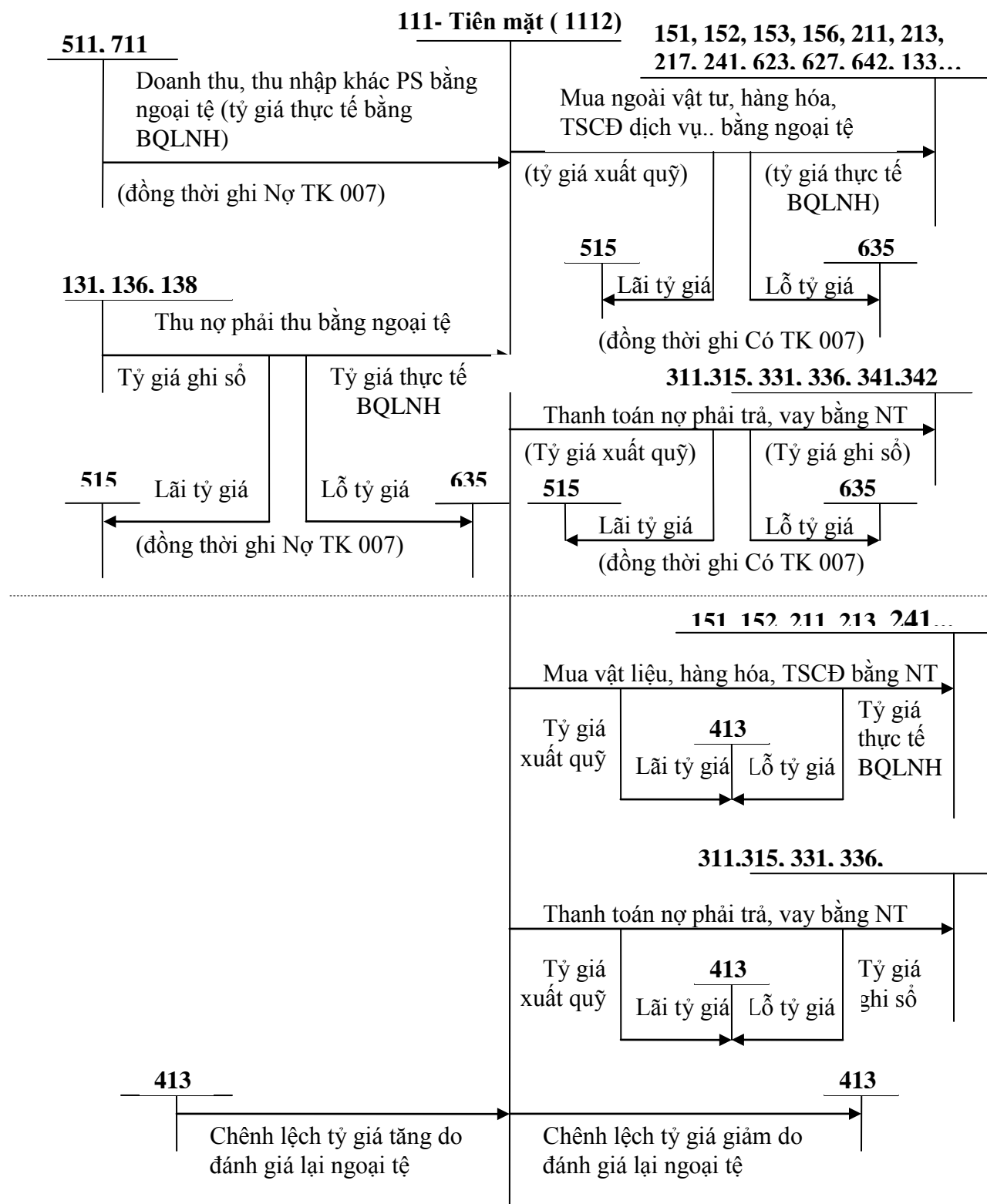
Sơ đồ 1.2 : sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 111(Tiền mặt- Ngoại tệ)

Sơ đồ 1.3 : sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 111(Tiền mặt-vàng bạc, đá quý, kim khí quý)

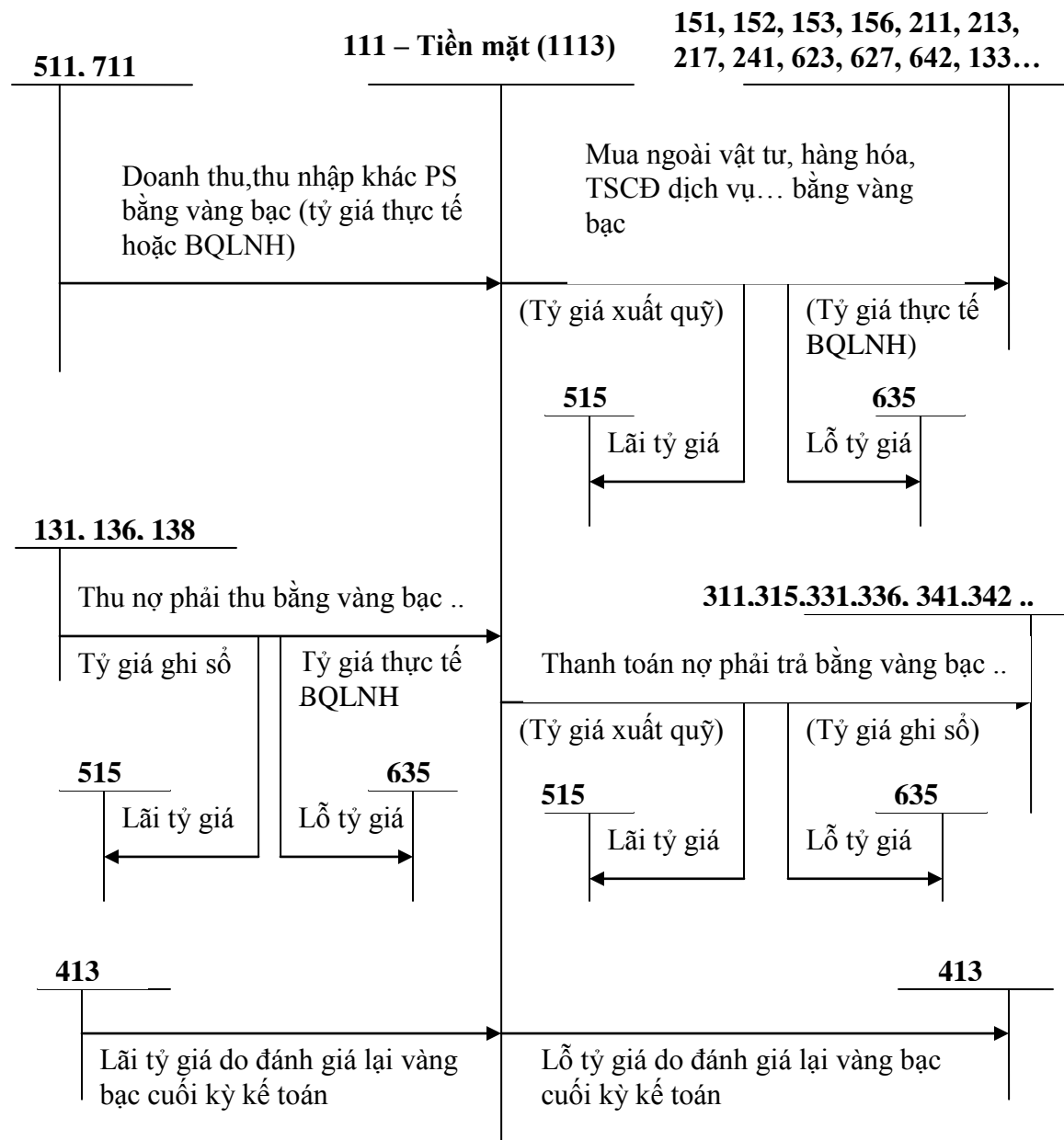
SƠ ĐỒ 1.1. KẾ TOÁN TIỀN MẶT (TIỀN VIỆT NAM)
(Theo QĐ 48/2006)



SƠ ĐỒ 1.2 . KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)
(Theo QĐ 48/2006)



**SƠ ĐỒ 1.3. KẾ TOÁN TIỀN MẶT(VÀNG BẠC, KIM KHÍ, ĐÁ QUÝ)
(Theo QĐ 48/2006)**



1.2.3.2. Tiền gửi ngân hàng

TK 112

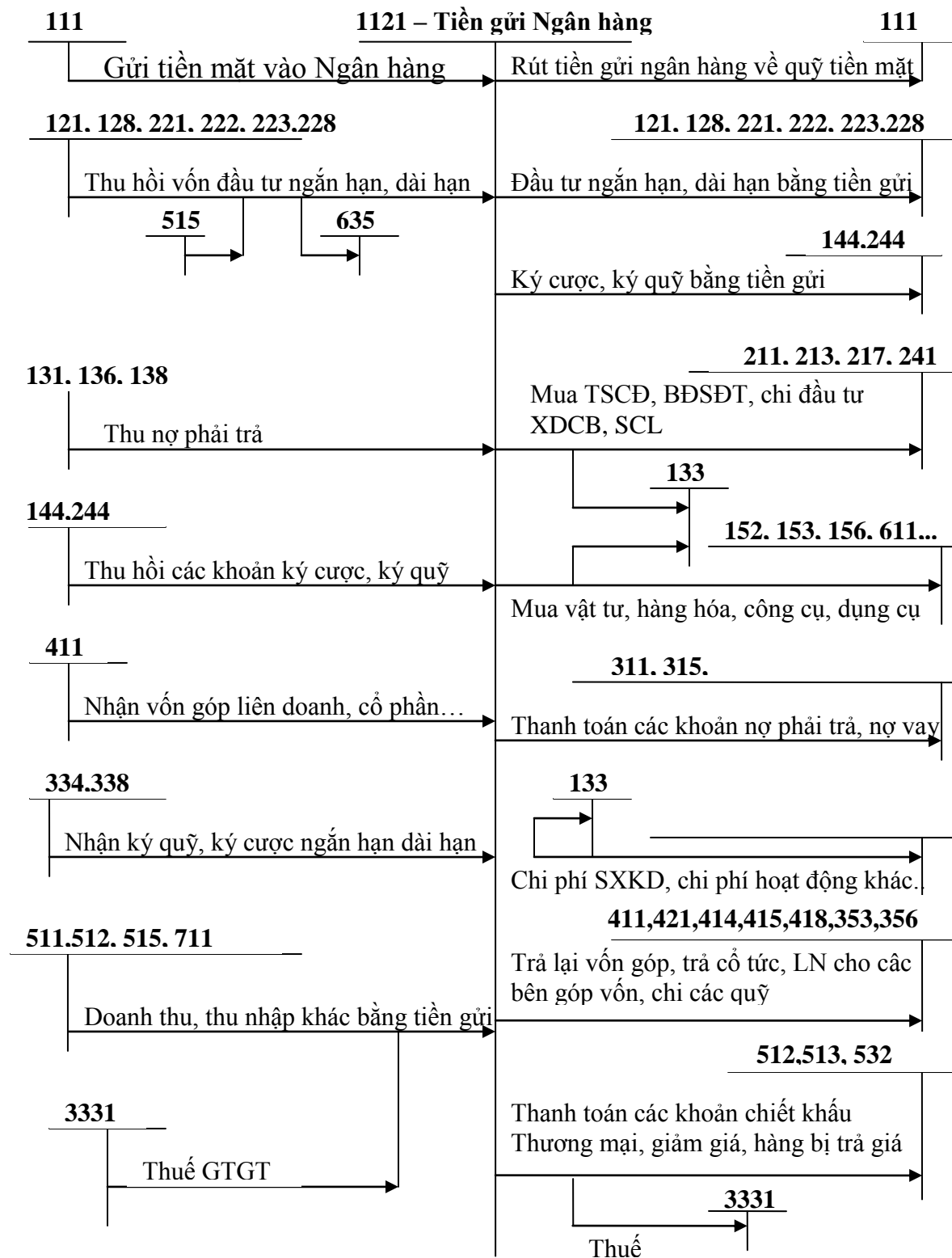
<p><u>SDDK:</u> -Các khoản tiền Việt nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng. -Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ. <u>SDCK:</u></p>	<p><u>SDDK:</u> -Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng. -Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ. <u>SDCK:</u></p>
--	--

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng- Tiền Việt Nam)

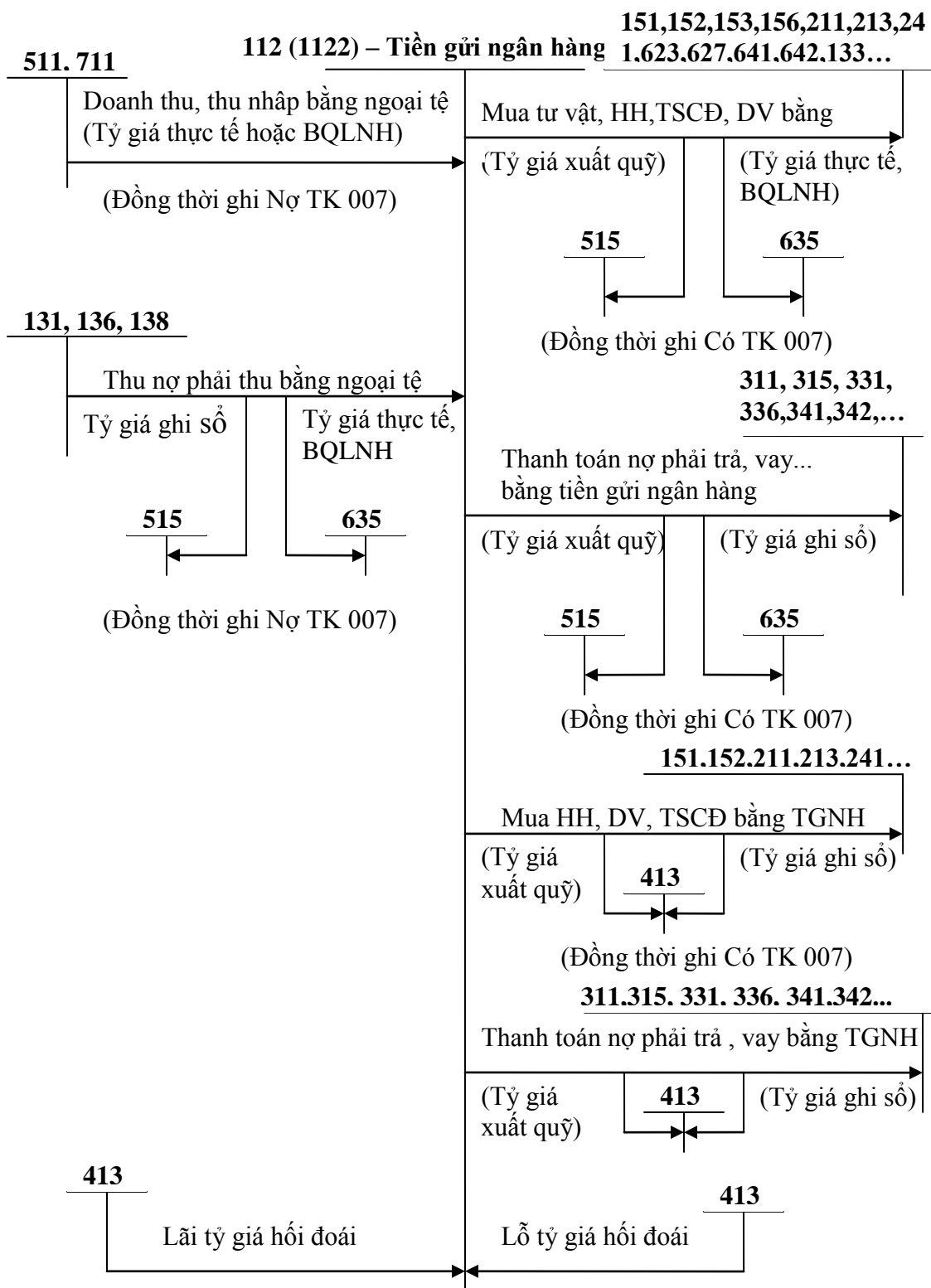
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng- Ngoại tệ)

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng- Vàng bạc, đá quý, kim khí quý)

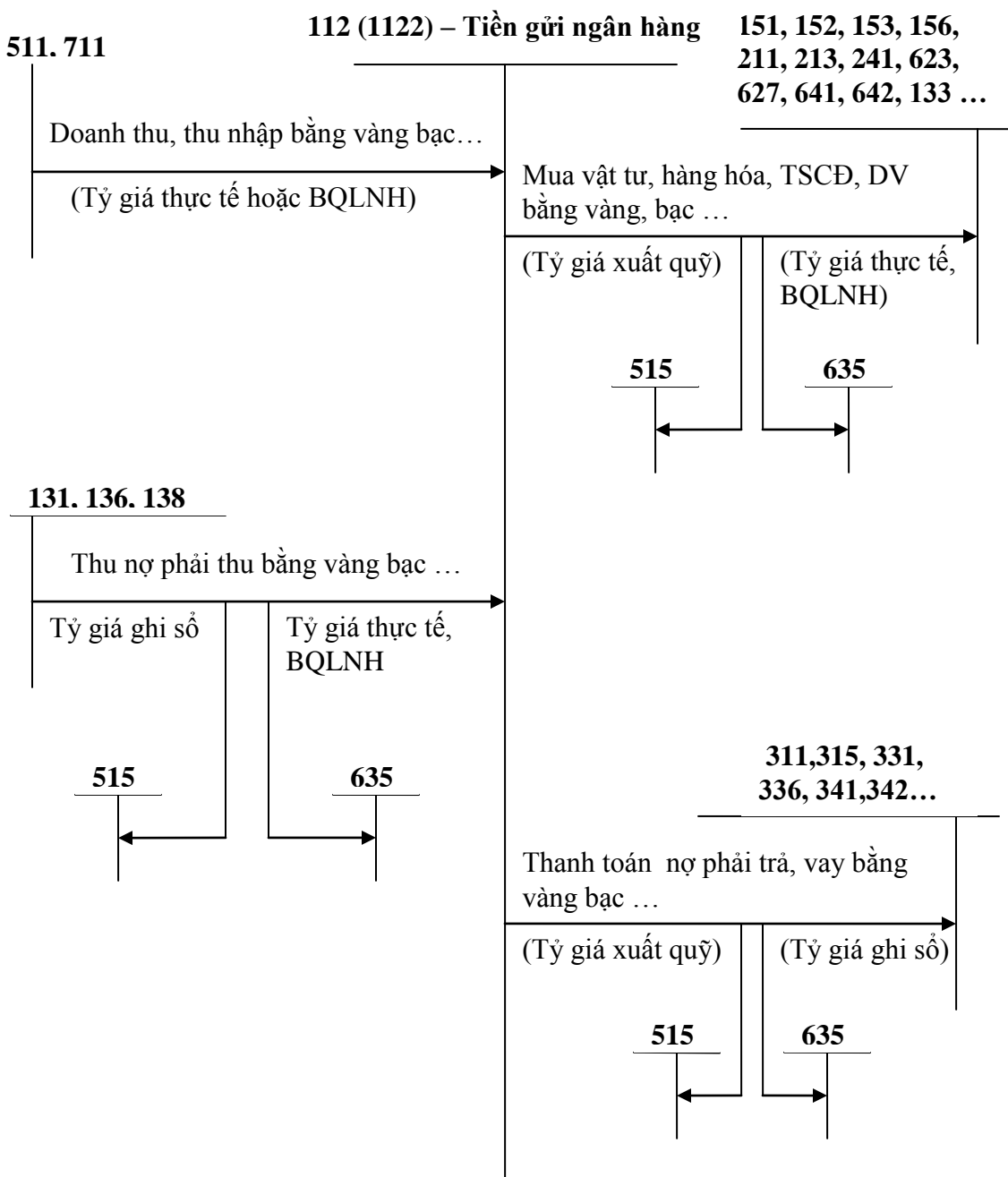
SƠ ĐỒ 1.4. KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)
(Theo QĐ 48/2006)



SƠ ĐỒ 1.5. KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (NGOẠI TỆ)
(Theo QĐ 48/2006)



**SƠ ĐỒ 1.6. KÊ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG(VÀNG, BẠC, KIM KHÍ,
ĐÁ QUÝ)
(Theo QĐ 15/2006 bổ sung TT 200/BTC/2014)**



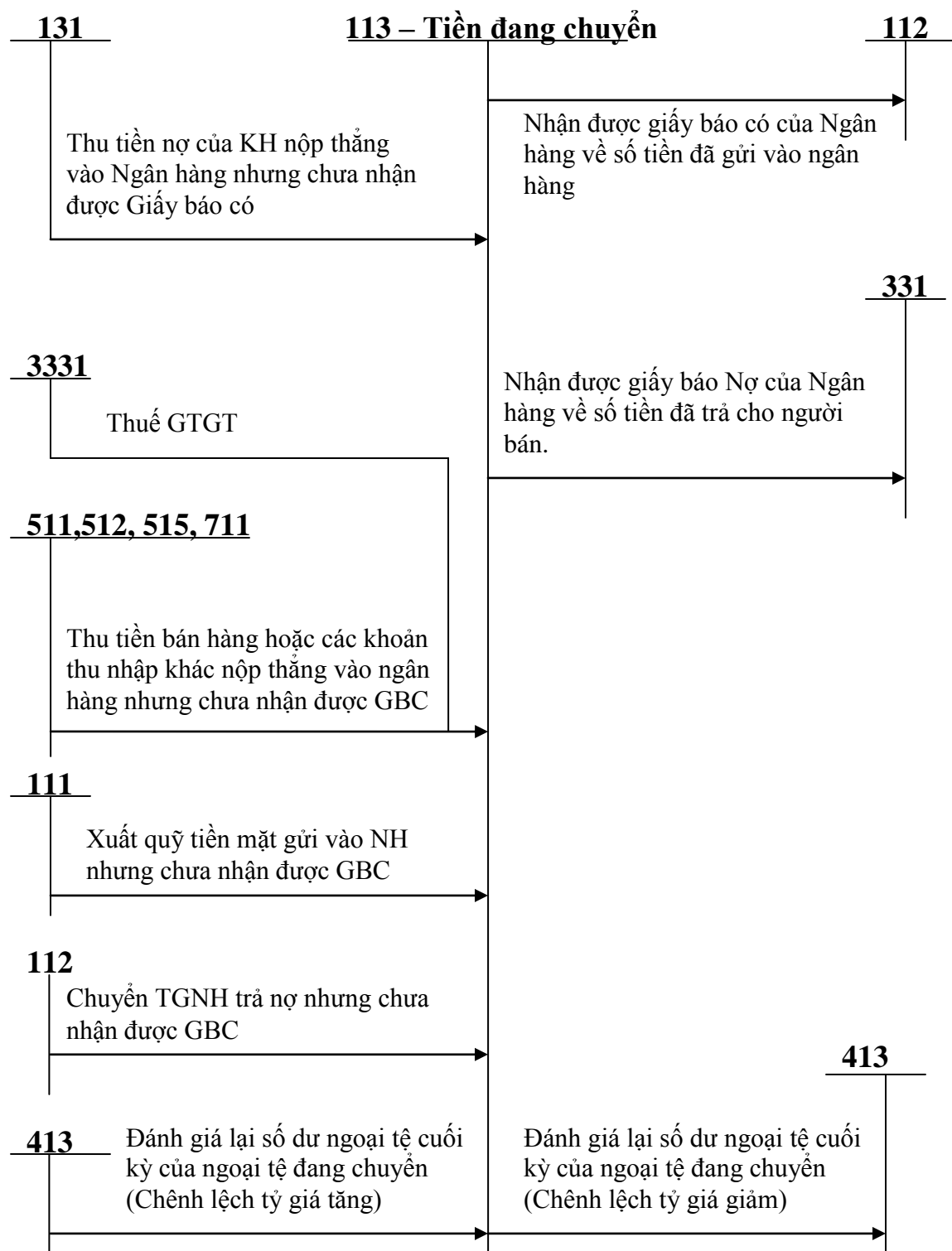
1.2.3.3. Tiền đang chuyển

TK 113

<p><u>SDDK:</u> -Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận giấy báo Có, -Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ. <u>SDCK:</u></p>	<p><u>SDDK:</u> -Số kết chuyển vào Tài khoản 112- Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan -Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ <u>SDCK:</u></p>
---	--

Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 113(Tiền đang chuyển)

SƠ ĐỒ 1.7. KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN
(Theo QĐ 15/2006 bổ sung TT 200/BTC/2014)



1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong DN.

Công ty Cổ phần Vilaco áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày:

Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

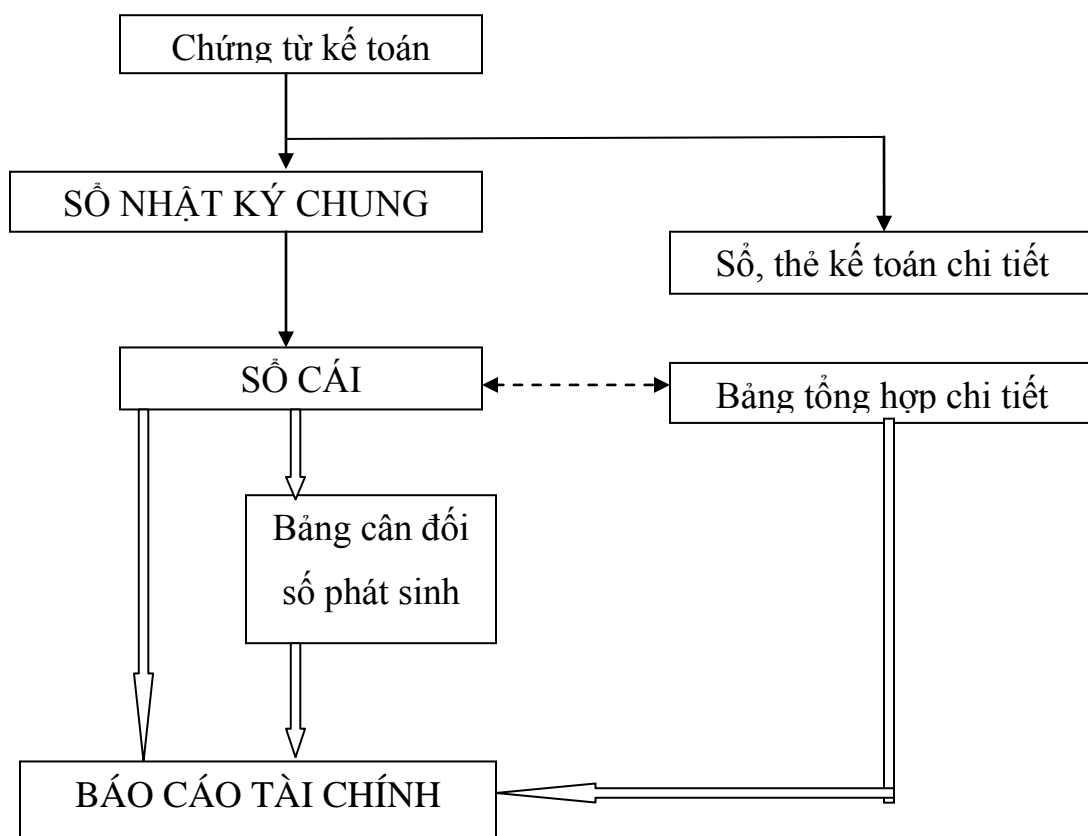
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:

Cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: ⇨

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ⇄

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

2.1. Khái quát chung về công ty

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

Tên công ty: Công ty cổ phần VILACO
Tên viết tắt: VILACO
Địa chỉ: 75B- KCN- An Đồng- An Dương- Hải Phòng
Điện thoại: 031.3570723
Fax: 031.3570726
Mã số thuế: 0200574869 tại ngân hàng Ngô Quyền – Hải Phòng
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mộng Lân – Giám đốc.

Công ty được thành lập tháng 12 năm 2003 theo quyết định của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hải Phòng. Đăng ký kinh doanh số 0203000653 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp. Vốn hoạt động do nhiều thành viên góp trong đó 80% của công ty TNHH VICO- nhà sản xuất bột giặt và chất tẩy hàng đầu tại Việt Nam.

Lịch sử hình thành của công ty cổ phần VILACO gắn liền với quá trình phát triển và cạnh tranh chia sẻ thị phần với các nhãn hiệu hóa mỹ phẩm nổi tiếng của công ty VICO.

Công ty cổ phần VILACO là một trong những công ty thành viên của công ty TNHH VICO được thành lập vào tháng 12 năm 2003

Ngay từ khi mới thành lập, công ty cổ phần VILACO đã hoạch định chiến lược phát triển 10 năm (2003- 2013) của mình theo 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (2003- 2008): khẳng định sự tồn tại của doanh nghiệp, đưa sản phẩm tiêu thụ trên thị trường miền Bắc, miền Trung, miền Nam và thị trường nước ngoài của một số nước đang phát triển.
- Giai đoạn 2(2008- 2013): đưa sản phẩm tiêu thị trên toàn lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu rộng sang thị trường quốc tế.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Quy trình sản xuất sản phẩm

– Quy trình sản xuất sản phẩm công nghệ của công ty là quy trình liên tục và khép kín từ khâu đầu cho đến khâu cuối cùng.

– Chu trình sản xuất ngắn, liên tục nguyên phụ liệu đưa vào từ đầu quy trình công nghệ đến cuối quy trình là hoàn thiện sản phẩm.

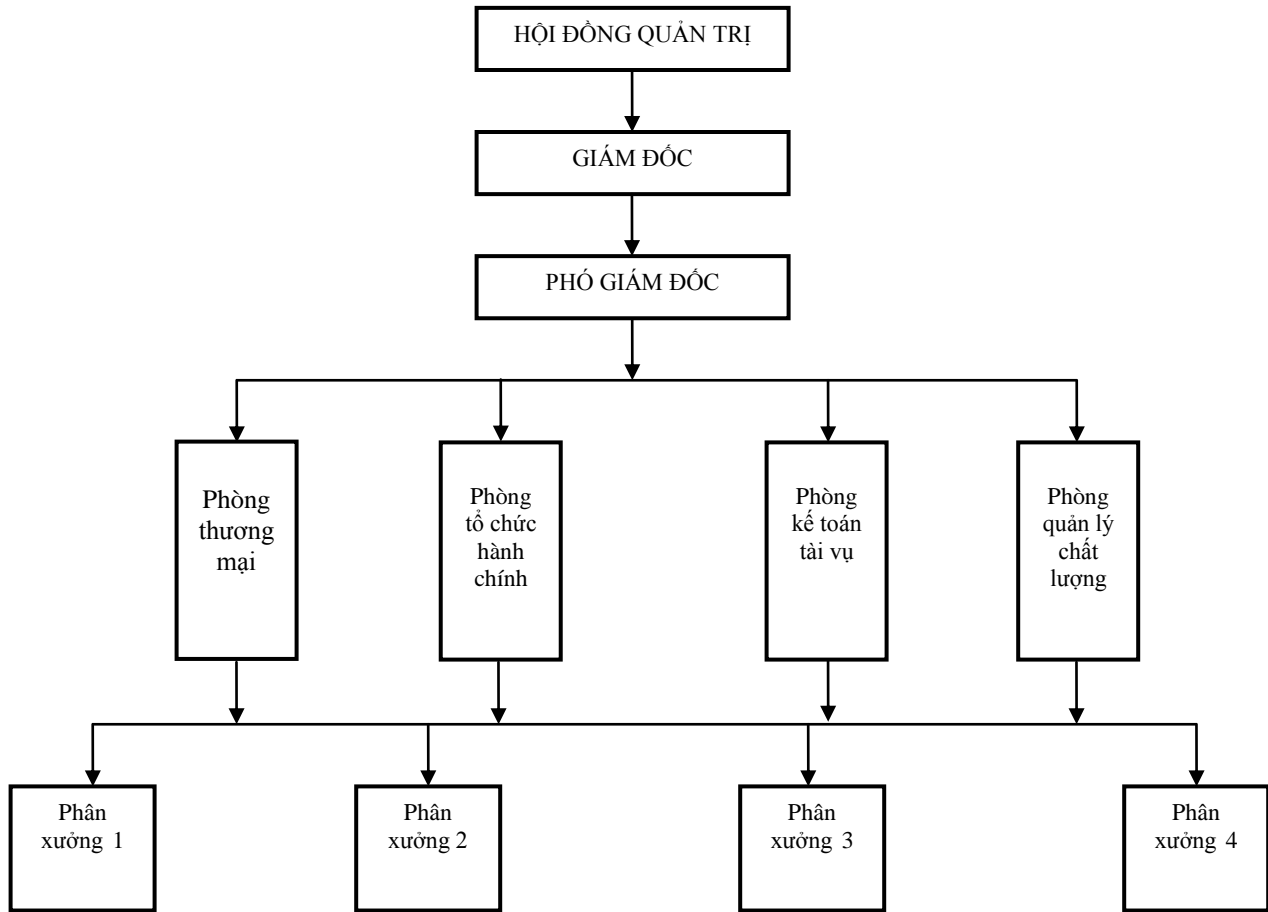
Mỗi phân xưởng chỉ sản xuất một vài nhóm sản phẩm nhất định

2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty

Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng gồm 2 cấp:

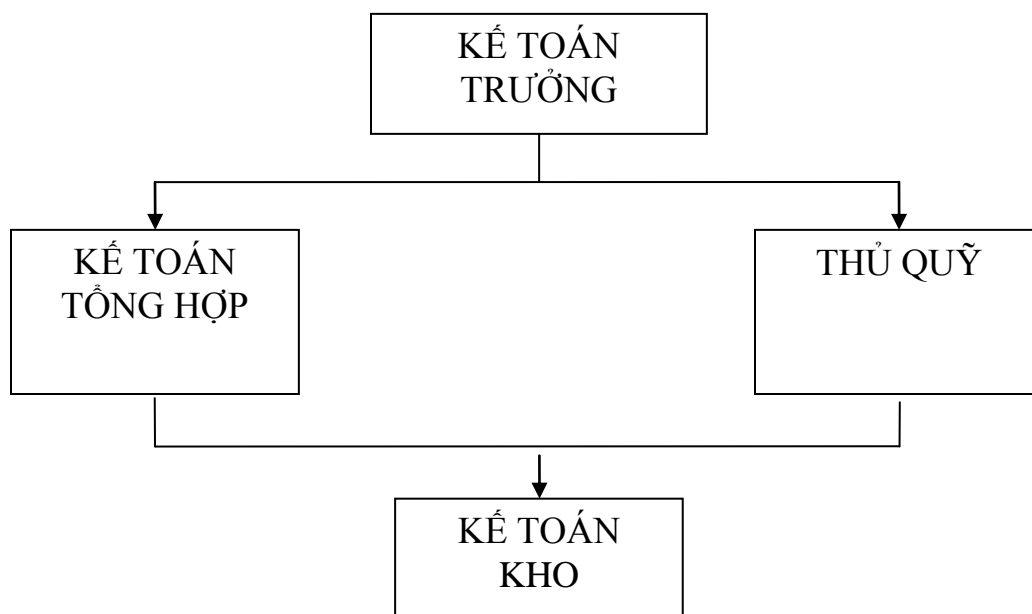
- Cấp 1: Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc.
- Cấp 2: Các phòng ban, phân xưởng.

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty



2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty



Kế toán trưởng: Là viên chức chuyên môn nghiệp vụ quản lý doanh nghiệp, có chức năng tham mưu cho giám đốc công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán, như: Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính, quản lý các nguồn vốn, quyết toán tài chính, quan hệ với ngân hàng...tổ chức công tác kế toán của công ty phù hợp với nhu cầu quản lý và sản xuất.

Kế toán tổng hợp: Tập hợp các số liệu từ kế toán chi tiết tiến hành hạch toán tổng hợp, lập các báo biểu kế toán, thống kê, tổng hợp theo qui định của nhà nước và Công ty.

Kiểm tra, tổng hợp báo cáo của các chi nhánh, đơn vị thành viên, bảo đảm tính chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác phân tích tình hình hoạt động kinh doanh toàn Công ty.

Kiểm tra, kiểm soát, giám sát, tự kiểm tra nội bộ, hậu kiểm tình hình hoạt động tài chính của chi nhánh, kiểm tra việc chấp hành các qui định ghi chép sổ sách, chứng từ quản lý tiền hàng.

Kiểm tra nội dung, số liệu, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày của các kế toán phần hành thực hiện trên máy, để phát hiện và hiệu chỉnh kịp thời các sai sót (nếu có) về nghiệp vụ hạch toán, đảm bảo số liệu chính xác, kịp thời.

Lập, in các báo cáo tổng hợp, báo cáo chi tiết các tài khoản, bảng cân đối tài khoản, báo cáo cân đối tiền hàng theo đúng qui định.

Phối hợp kiểm tra các khoản chi phí sử dụng theo kế hoạch được duyệt, tổng

hợp phân tích chỉ tiêu sử dụng chi phí, doanh thu của công ty bảo đảm tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn.

Hướng dẫn nghiệp vụ cho các phần hành kế toán của công ty và các chi nhánh trong công tác xử lý số liệu, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để thực hiện tốt phần hành kế toán được phân công. Kiểm tra, hiệu chỉnh nghiệp vụ cho các kế toán viên nắm rõ cách thức hạch toán đối với các phát sinh mới về nghiệp vụ hạch toán kế toán. Cung cấp các số liệu kế toán, thống kê cho Kế toán trưởng và Ban Giám Đốc khi được yêu cầu.

Không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ đặc biệt là lĩnh vực kế toán quản trị để nhằm đáp ứng tốt công tác quản lý tài chính kế toán và đạt hiệu quả cao nhất.

Thay mặt kế toán trưởng khi kế toán trưởng vắng mặt giải quyết, điều hành hoạt động của Phòng TCKT sau đó báo cáo lại Kế toán trưởng các công việc đã giải quyết hoặc được ủy quyền giải quyết.

Thực hiện công tác lưu trữ số liệu, sổ sách, báo cáo liên quan đến phần hành phụ trách đảm bảo an toàn, bảo mật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Kế toán trưởng phân công.

Thủ quỹ: Hỗ trợ kế toán trưởng trong việc quản lý quỹ, theo dõi thu chi tiền mặt và bảo quản tiền mặt tại công ty.

Kế toán kho: Chịu trách nhiệm ghi chép đầy đủ và chính xác các biên động về nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng hóa, hàng gửi bán, bao gồm nhập hàng, xuất hàng, mất mát, các chi phí tính vào giá vốn hàng tồn kho, nguyên vật liệu.

Hạch toán đầy đủ và chính xác tất cả các giao dịch về hàng hoá và tồn kho vào tài khoản sổ cái tương ứng ngay khi các giao dịch đó phát sinh.

Hỗ trợ kế toán tổng hợp lập các phiếu nhập kho, xuất kho, hoá đơn bán hàng...

Theo dõi và lập báo cáo lên Kế toán trưởng việc sử dụng các nguyên liệu bao bì, các dụng cụ phục vụ cho việc bán hàng.

Đề xuất các bút toán điều chỉnh để hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng các quy định hiện hành về giảm giá hàng tồn kho lên kế toán trưởng để rà soát và đề nghị Tổng Giám đốc phê duyệt.

Cung cấp bảng kê các khoản hàng tồn kho cho kế toán tổng hợp để đối chiếu với thủ kho.

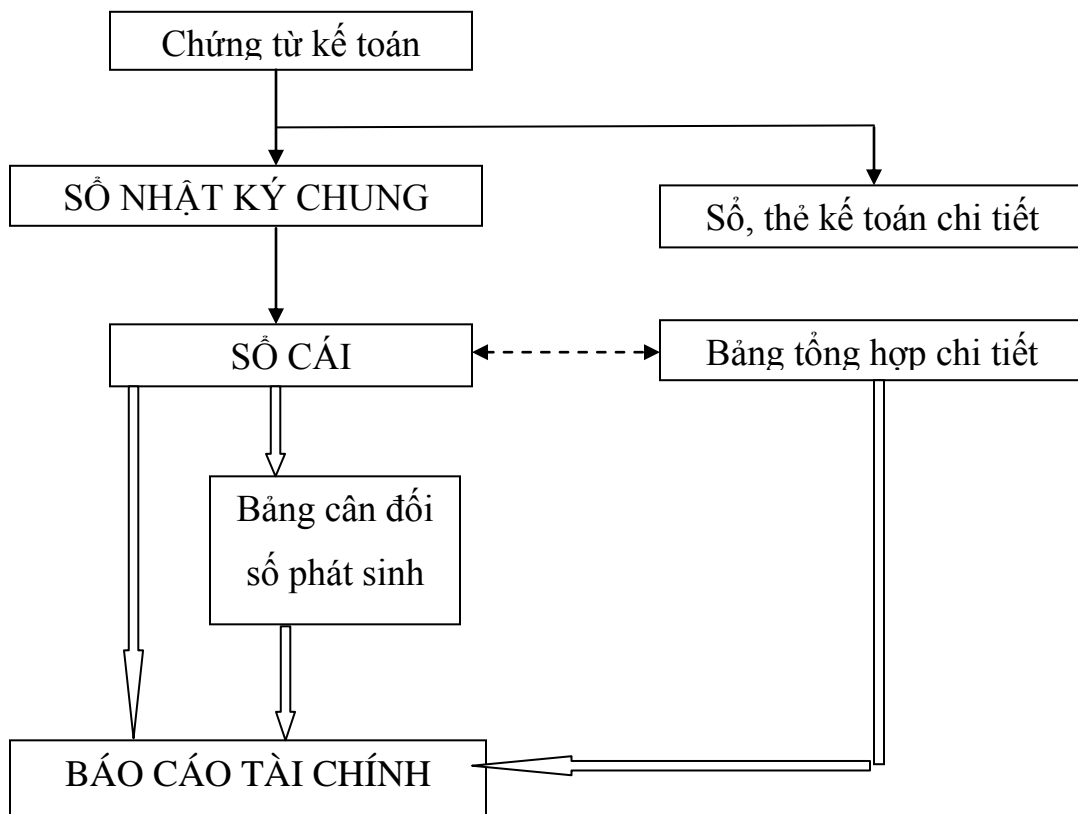
Làm các công việc khác theo sự phân công của kế toán trưởng.

2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung
Phương pháp tính thuế theo phương pháp khấu trừ
Khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng

Tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ (theo tháng)

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:

Để cung cấp thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp trong một niên độ kế toán, công ty áp dụng các báo cáo kế toán sau:

- Bảng cân đối kế toán Mẫu số B-01/DN
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Mẫu số B-02/DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Mẫu số B-03/DN
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính Mẫu số B-09/DN

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco

2.2.1. Đặc điểm công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco.

- Cơ chế hoạch toán hoạch toán tập trung
- Hình thức kế toán nhật ký chung, phương pháp khấu hao tài sản cố định
- Niên độ kế toán từ ngày 1/1/ đến 31 tháng 12 đơn vị tiền tệ trong ghi chép kế toán thống nhất là Việt Nam đồng(VNĐ)

2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty

2.2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty Cổ phần Vilaco

2.2.2.1.1. Chứng từ, tài khoản

Chứng từ sử dụng:

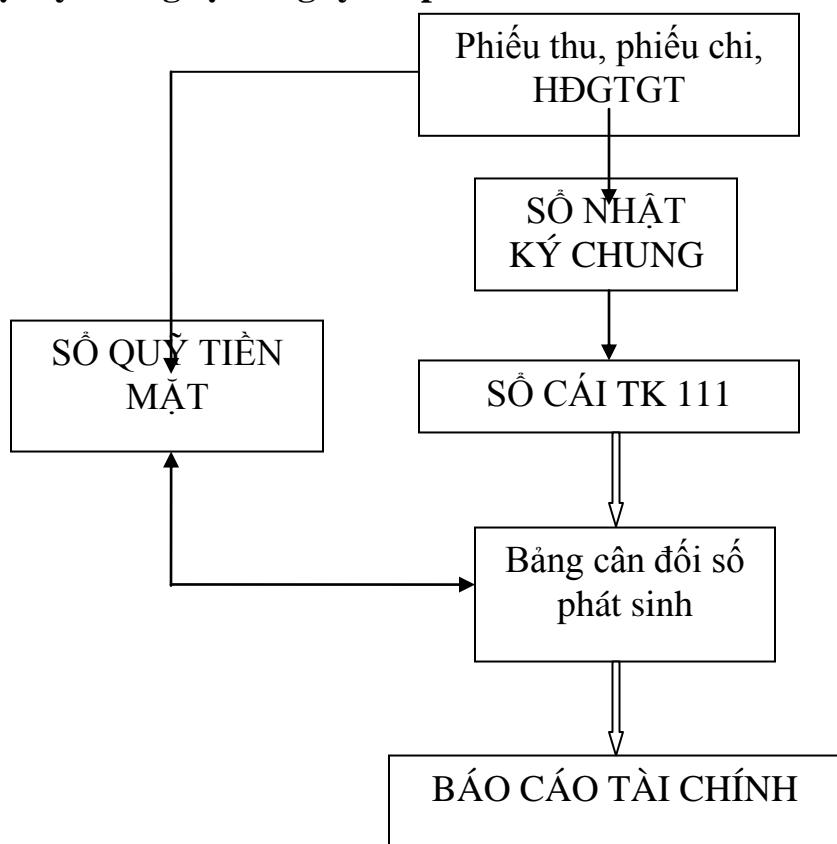
- Phiếu thu tiền mặt (Mẫu số 01-TT)
- Phiếu chi tiền mặt (Mẫu số 02-TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
- Giấy thanh toán tạm ứng (Mẫu số 04-TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)
- Các chứng từ liên quan khác
- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT3/001)
- Giấy thông báo tiền tạm ứng

Tài khoản sử dụng:

-TK 111- Tiền mặt

2.2.2.1.2. Quy trình hạch toán vốn bằng tiền

Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt theo hình thức nhật ký chung tại công ty Cổ phần Vilaco



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi ngày cuối kỳ, cuối tháng: \longleftarrow

Quan hệ đối chiếu kế toán: \longleftrightarrow

Trong tháng 12 năm 2014, công ty Cổ phần Vilaco có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến khoản thu, chi tiền mặt . Sau đây là một số nghiệp vụ chủ yếu:

VD1: Ngày 02/12/2014 Thu tiền hàng công ty Phạm Dũng. Phiếu thu 002, số tiền là 4.337.500 đồng

Biểu số 1: Phiếu thu 002

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

Địa chỉ: Số 75B ,Đường 208,
An Đông, An Dương,HP

Mẫu số: 01- TT

(Ban hành theo quyết định số
48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 12 năm 2014

Quyển số: 12

Số: 002

Nợ 111: 4.337.500

Có 131: 4.337.500

Họ và tên người nộp tiền: Cty TNHH TM DV Phạm Dũng

Địa chỉ (tên) : 120 Hồ Sen, phường Dư Hàng, quận Lê Chân,HP.

Lý do thu: Thu tiền hàng cty Phạm Dũng

Số tiền : 4.337.500đ

Bằng chữ : Bốn triệu, ba trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng chẵn./

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) : Bốn triệu, ba trăm ba mươi bảy ngàn,
năm trăm đồng chẵn./

Ngày 02 tháng 12 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

VD2: Ngày 02/12/2014 Thu hồi tạm ứng của Nguyễn Văn Anh(Nhân viên kinh doanh). Phiếu thu 003, số tiền là 109.478.000 đồng.

Biểu số 2 : Phiếu thu 003

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

Địa chỉ: Số 75B ,Đường 208,
An Đồng, An Dương,HP

Mẫu số: 01- TT

(Ban hành theo quyết định số
48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 12 năm 2014

Quyển số: 12

Số: 003

Nợ 111: 109.478.000

Có 112:109.478.000

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Anh

Địa chỉ (tên) : Phòng kinh doanh

Lý do thu: Thu hồi tạm ứng

Số tiền : 109.478.000đ

Bằng chữ : Một trăm linh chín triệu, bốn trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn./

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm linh chín triệu, bốn trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn.

Ngày 02 tháng 12 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

VD3: Ngày 08/12/2014, rút tiền mặt NH Ngô Quyền. Phiếu thu 007, số tiền là 232.000.000 đồng.

Biểu số 3: Phiếu thu 007

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

Địa chỉ: Số 75B, Đường 208,
An Đồng, An Dương, HP

Mẫu số: 01- TT

(Ban hành theo quyết định số
48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 08 tháng 12 năm 2014

Quyển số: 12

Số: 007

Nợ 111: 232.000.000

Có 112: 232.000.000

Họ và tên người nộp tiền: NH Ngô Quyền

Địa chỉ (tên) :

Lý do thu: rút tiền mặt nhập quỹ

Số tiền : 232.000.000đ

Bằng chữ : Hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn./

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) : Hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn./

Ngày 08 tháng 12 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Biểu số 4: Giấy báo nợ 09

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH:11210

GIẤY BÁO NỢ

Số GD:34548

Ngày 08/12/2014

Số :09

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi Nợ: 0202164671

Số tiền bằng số: 232.000.000đ

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn, chín trăm hai mươi đồng.

Nội dung: Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

VD4: Ngày 05/12/2014, TT tiền mua 500 cái chổi phục vụ VSCN PX Bột, số tiền 1.500.000. Phiếu chi số 006.

Biểu số 5: Phiếu chi 006

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

Địa chỉ: Số 75B, Đường 208,
An Đồng, An Dương, HP

Mẫu số: 02- TT

(Ban hành theo quyết định số
48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 05 tháng 12 năm 2014

Quyển số: 12

Số: 006

Nợ 627: 1.500.000

Có 111: 1.500.000

Họ và tên người chi tiền: Vũ Hoàng Yên

Địa chỉ (tên): Phòng kế toán

Lý do chi: ... **TT tiền mua 500 cái chổi phục vụ VSCN PX Bột**

Số tiền: 1.500.000đ

Bằng chữ: .. Một triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn.

Kèm theo: 01.... chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: Một triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn.

Ngày 05 tháng 12 năm 2014

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

Biểu số 6 : Phiếu chi 010

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

Địa chỉ: Số 75B ,Đường 208,
An Đồng, An Dương,HP

Mẫu số: 02- TT

(Ban hành theo quyết định số
48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 09 tháng 12 năm 2014

Quyển số: 12

Số: 010

Nợ 642: 3.500.820

Nợ 133: 350.082

Có 111 :3.850.902

Họ và tên người chi tiền: Vũ Hoàng Yên

Địa chỉ (tên):Phòng kế toán

Lý do chi:... TT tiền điện thoại t11/2014

Số tiền: 3.850.902đ

Bằng chữ:... ba triệu, tám trăm lăm mươi ngàn, chín trăm linh hai đồng.

Kèm theo:01.... chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: ba triệu, tám trăm lăm mươi ngàn, chín trăm linh hai đồng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2014

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

VD6: Ngày 09/12/2014, TT tiền dầu Kobelco máy nén khí PXMP, số tiền:
3.850.000, Phiếu chi số 016

Biểu số 7 : Phiếu chi 016

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

Địa chỉ: Số 75B ,Đường 208,
An Đồng, An Dương,HP

Mẫu số: 02- TT

(Ban hành theo quyết định số
48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 09 tháng 12 năm 2014

Quyển số : 12

Số: 016

Nợ 627:3.500.000

Nợ 133:350.000

Có 111:3.850.000

Họ và tên người chi tiền: Vũ Hoàng Yên

Địa chỉ (tên):Phòng kế toán

Lý do chi:... TT tiền dầu Kobelco máy nén khí PXMP

Số tiền: 3.850.000đ

Bằng chữ:... ba triệu, tám trăm lăm mươi ngàn đồng chẵn.

Kèm theo:01.... chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: ba triệu, tám trăm lăm mươi ngàn đồng chẵn.

Ngày 09 tháng 12 năm 2014

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

Biểu số 8 : Trích sổ quỹ tiền mặt t12/2014

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vilaco

Mẫu số: S05a – DNN

Địa chỉ: Số 75B, Đường 208,
An Đông, An Dương, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-
BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: Tiền Việt Nam

NT GS	NT CT	SHCT		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				<u>SĐĐK T12</u>			<u>48,896,353</u>
						
02/12	02/12	002		Thu tiền hàng cty Phạm Dũng	4.337.500		53.233.853
02/12	02/12	003		Thu hồi tạm ứng	109.478.000		162.711.853
						
05/12	05/12		006	TT tiền mua 500 cái chổi phục vụ VSCN PX bột		1.500.000	161.211.853
						
08/12	08/12	007		Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt	232.000.000		393.211.853
						
09/12	09/12		010	TT tiền điện thoại t11/2014		3.850.902	389.360.951
						
09/12	09/12		016	TT tiền dầu Kobelco máy nén khí PXMP		3.850.000	385.510.951
						
				Tổng PS T12	1.241.647.1 97	1.285.765.6 59	
				<u>SDCK T12</u>			<u>4.777.891</u>

Biểu số 9: Trích sổ nhật ký chung t12/2014

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vilaco

Địa chỉ: Số 75B, Đường 208,
An Đồng, An Dương, HP

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2014

Đơn vị tính: VND

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			PS trong T12/2014			
					
02/12	PT002	02/12	Thu tiền hàng cty Phạm Dũng	111	4.337.500	
				131		4.337.500
02/12	PT003	02/12	Thu hồi tạm ứng	111	109.478.000	
				141		109.478.000
					
05/12	PC006	05/12	TT tiền mua 500 cái chổi phục vụ VSCN PX bột	627	1.500.000	
				111		1.500.000
					
08/12	PT007	08/12	Rút tiền mặt về nhập quỹ	111	232.000.000	
				112		232.000.000
					
09/12	PC010	09/12	TT tiền điện thoại t11/2014	642	3.500.820	
				133	350.082	
				111		3.850.902
					
09/12	PC016	09/12	TT tiền dầu Kobelco máy nén khí PXMP	627	3.500.000	
				133	350.000	
				111		3.850.000
					
			Cộng SPS		1.766.326.576.113	1.766.326.576.113

Biểu số 10: Trích sổ cái tài khoản 111 năm 2014

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vilaco

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Số 75B, Đường 208,

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

An Đông, An Dương, HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm :2014

Tên tài khoản:Tiền mặt. Số hiệu:111

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>SĐBK T12</u>		<u>48,896,353</u>	
					
02/12	PT002	02/12	Thu tiền hàng cty Phạm Dũng	131	4.337.500	
02/12	PT003	02/12	Thu hồi tạm ứng	141	109.478.000	
					
05/12	PC006	05/12	TT tiền mua 500 cái chổi phục vụ VSCN PX bột	627		1.500.000
					
08/12	PT007	08/12	Rút tiền mặt về nhập quỹ	112	232.000.000	
					
09/12	PC010	09/12	TT tiền điện thoại t11/2014	642		3.500.820
				133		350.082
					
09/12	PC016	09/12	TT tiền dầu Kobelco máy nén khí PXMP	627		3.500.000
				133		350.000
					
			Cộng SPS T12		1.241.647.197	1.285.765.659
			<u>SDCKT12</u>		<u>4.777.891</u>	

2.2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty Cổ phần Vilaco

2.2.2.2.1. Chứng từ, tài khoản

Tiền của công ty phần lớn được gửi vào ngân hàng để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Hiện nay công ty có 1 tài khoản tại ngân hàng Ngô Quyền, loại tiền giao dịch là VNĐ.

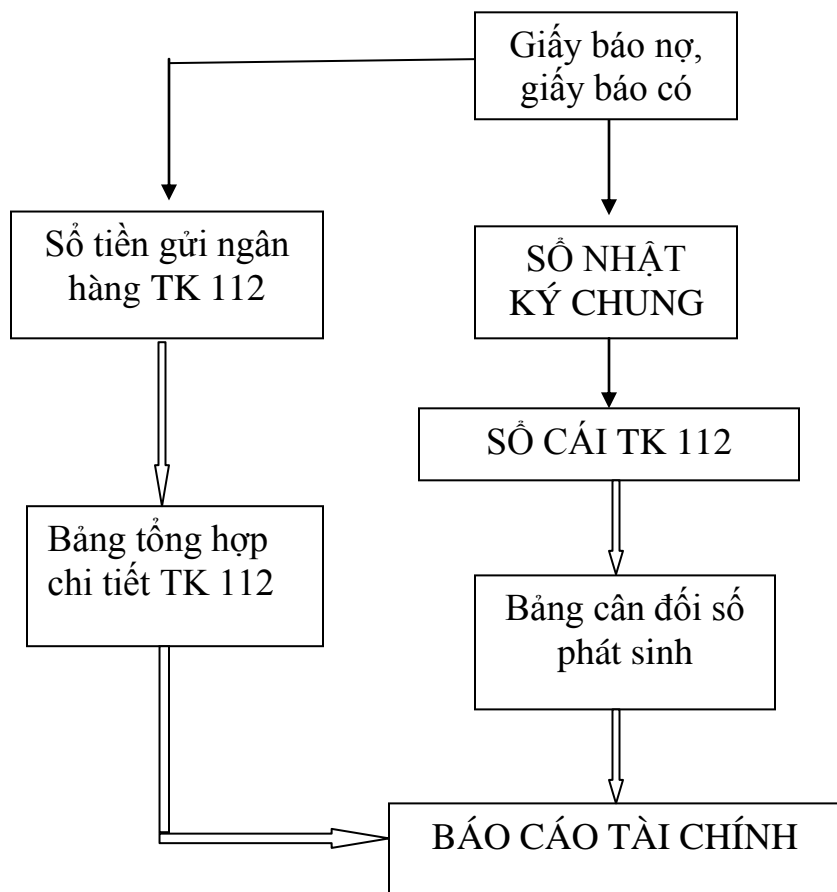
Chứng từ sử dụng:

- Ủy nhiệm chi (UNC), lệnh chi (LC)
- Ủy nhiệm thu(UNT)
- Giấy báo nợ, giấy báo có,..
- Ngoài ra sử dụng: Sổ nhật ký chung, Sổ cái tài khoản 112, Sổ quỹ tiền gửi ngân hàng.

Tài khoản sử dụng:

TK112: Tiền gửi ngân hàng

Sơ đồ 2.5 : Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày: \longrightarrow

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

Trong tháng 12 năm 2014, công ty Cổ phần Vilaco có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến khoản tăng, giảm tiền gửi ngân hàng . Sau đây là một số nghiệp vụ chủ yếu:

VD7: Ngày 03/12/2014, Nộp tiền mặt vào TK Ngô Quyền, số tiền : 20.744.000.

Phiếu chi số 003

Biểu số 11: Phiếu chi 003

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO**

Địa chỉ: Số 75B, Đường 208,
An Đồng, An Dương, HP

Mẫu số: 02- TT

(Ban hành theo quyết định số
15/2006/QĐ-BTC)

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 03 tháng 12 năm 2014

Quyển số : 12

Số: 003

Nợ 112 :20.744.000

Có 111:20.744.000

Họ và tên người chi tiền: Vũ Hoàng Yên

Địa chỉ (tên):Phòng kế toán

Lý do chi: Nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng

Số tiền: 20.744.000đ

Bằng chữ: Hai mươi triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn.

Kèm theo:01.... chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: Hai mươi triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn.

Ngày 03 tháng 12 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Biểu số 12 : Giấy báo có 04

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH: 10986

GIẤY BÁO CÓ

Số GD: 354141

Ngày 03/12/2014

Số: 04

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi CÓ: 0202164671

Số tiền bằng số: 20.744.000đ

Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn.

Nội dung: Công ty Cổ phần Vilaco nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

Biểu số 13 : Giấy báo có 001SD

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH: 10986

GIẤY BÁO CÓ

Số GD: 354150

Ngày 04/12/2014

Số: 001SD

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi CÓ: 0202164671

Số tiền bằng số: 1.680.152.306đ

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, một trăm lăm mươi hai ngàn, ba trăm linh sáu đồng.

Nội dung: Công ty Aarif trả tiền hàng

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

Biểu số 14: Giấy báo nợ 002

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH:10986

GIẤY BÁO NỢ

Số GD:23454

Ngày 01/12/2014

Số :002

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi Nợ: 0202164671

Số tiền bằng số: 22.280.000đ

Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn.

Nội dung: TT tiền ồm đau, thai sản cho Nguyễn Thị Lan Phương

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

VD10: Ngày 01/12/2014, TT tiền gạch, cát, đá xây xường MP, số tiền :23.160.000.
Giấy báo nợ số 003.

Biểu số 15: Giấy báo nợ 003

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH:10986

GIẤY BÁO NỢ

Số GD:23460

Ngày 01/12/2014

Số :003

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi Nợ: 0202164671

Số tiền bằng số: 23.160.000đ

Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.

Nội dung: TT tiềnmua gạch,cát,đá xây xường MP

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

VD11: Ngày 01/12/2014, Trả phí chuyển tiền, số tiền :15.000. Giấy báo nợ số 004.

Biểu số 16: Giấy báo nợ 004

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH:10986

Số GD:23460

Số: 004

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 01/12/2014

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi Nợ: 0202164671

Số tiền bằng số: 16.500đ

Số tiền bằng chữ: Mười sáu ngàn, năm trăm đồng chẵn.

Nội dung: Trả phí chuyển tiền

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

VD12: Ngày 01/12/2014, TT tiền nhân công xây dựng nhà MP, số tiền:308.539.822. Giấy báo nợ số 007.

Biểu số 17: Giấy báo nợ số 007

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH:10986

Số GD:23476.

Số :007

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 01/12/2014

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi Nợ: 0202164671

Số tiền bằng số: 308.539.822 đ

Số tiền bằng chữ: ba trăm linh tám triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm hai mươi hai đồng.

Nội dung: TT tiền nhân công xây dựng nhà MP

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

Biểu số 18: Giấy báo nợ 015

NGÂN HÀNG SACOMBANK

Mã GDV: APP

Mã KH:10986

GIẤY BÁO NỢ

Số GD:23949.

Ngày 09/12/2014

Số :015

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi Nợ: 0202164671

Số tiền bằng số: 314.275.269đ

Số tiền bằng chữ: Ba trăm mười bốn triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn, hai trăm sáu mươi chín đồng.

Nội dung: TT lương T11/2014-Văn Phòng

Biểu số 19: Trích sổ tiền gửi ngân hàng t12/2014

Đơn vị : Công ty cổ phần Vilaco

Mẫu số S06 - DNN

**Địa chỉ : Số 75B ,Đường 208,
An Đồng, An Dương,HP**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Sacombank

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 0202164671

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu(Gửi vào)	Chi(rút ra)	Còn
			<u>Tồn ĐK</u>				<u>2.345.709.914</u>
						
01/12	BN002	01/12	TT tiền ốm đau thai sản cho Nguyễn Thị Phương	338		22.280.000	
01/12	BN003	01/12	TT tiền gạch, cát, đá xây xưởng MP	241		23.160.000	
01/12	BN004	01/12	Trả phí chuyển tiền	635		15.000	
				133		1.500	
						
01/12	BN008	01/12	TT tiền nhân công xây dựng nhà MP	241		280.490.746	
				133		28.049.076	
						
03/12	PC003	03/12	Nộp tiền mặt vào TK NH	111	20.744.000		
						
04/12	BC001 SĐ	04/12	Aarif trả tiền hàng	131	1.680.152.306		
						
09/12	BN015	09/12	TT lương T11/2014-VP	334		314.275.269	
						
			Tổng SPS T12		18.588.056.624	18.536.327.463	
			<u>Dư CK T12</u>				<u>2.397.439.075</u>

Biểu số 20 : Trích sổ nhật ký chung t12/2014

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vilaco

Mẫu số: S03a – DNN

Địa chỉ: Số 75B, Đường 208,

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

An Đông, An Dương, HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2014

Đơn vị tính: VND

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			PS trong T12/2014			
					
01/1 2	BN002	01/1 2	TT tiền ốm đau thai sản cho Nguyễn Thị Phương	338	22.280.000	
				112		22.280.000
01/1 2	BN003	01/1 2	TT tiền gạch, cát, đá xây xưởng MP	241	23.160.000	
				112		23.160.000
01/1 2	BN004	01/1 2	Trả phí chuyển tiền	635	15.000	
				133	1.500	
				112		16.500
					
01/1 2	BN008	01/1 2	TT tiền nhân công xây dựng nhà MP	241	280.490.746	
				133	28.049.076	
				112		308.539.822
					
03/1 2	PC003	03/1 2	Nộp tiền mặt vào TK NH	112	20.744.000	
				111		20.744.000
					
04/1 2	BC001S Đ	04/1 2	Aarif trả tiền hàng	112	1.680.152.306	
				131		1.680.152.306
					
09/1 2	BN015	09/1 2	TT lương T11/2014-VP	334	314.275.269	
				112		314.275.269
					
			Cộng SPS		1.766.326.576.113	1.766.326.576.113

Biểu số 21 : Trích sổ cái tài khoản 112 năm 2014

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vilaco

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Số 75B ,Đường 208,
An Đông, An Dương,HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm :2014

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng. Số hiệu:112

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>SDDK T12</u>		<u>2.345.709.914</u>	
					
01/12	BN002	01/12	TT tiền ốm đau thai sản cho Nguyễn Thị Phương	338		22.280.000
01/12	BN003	01/12	TT tiền gạch, cát, đá xây xưởng MP	241		23.160.000
					
01/12	BN004	01/12	Trả phí chuyển tiền	635		15.000
				133		1.500
					
01/12	BN008	01/12	TT tiền nhân công xây dựng nhà MP	241		280.490.746
				133		28.049.076
					
03/12	PC003	03/12	Nộp tiền mặt vào TK NH	111	20.744.000	
					
04/12	BC001SD	04/12	Aarif trả tiền hàng	131	1.680.152.306	
					
09/12	BN015	09/12	TT lương T11/2014-VP	334		314.275.269
			Cộng SPS T12		18.588.056.624	18.536.327.463
			<u>SDCKT12</u>		<u>2.397.439.075</u>	

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Công ty Cổ phần Vilaco từ khi thành lập đến nay, trong quá trình ngày càng phát triển to lớn, công ty luôn phải đương đầu với hàng loạt những khó khăn, thử thách và cả sự cạnh tranh gay gắt của các công ty khác cùng ngành.

3.1. Đánh giá công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco

Mỗi quá trình hạch toán kế toán liên quan đến các công tác hạch toán khác nhau : hạch toán vốn bằng tiền, hạch toán tài sản cố định, hạch toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh... đều có tầm quan trọng không nhỏ đến sự quản lý và phát triển của công ty. Trong đó hạch toán vốn bằng tiền là khâu vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với mỗi doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Vilaco đã nắm chắc được điểm này nên công ty đã có những biện pháp tốt trong việc hạch toán , quản lý và sử dụng vốn bằng tiền. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân theo quy định và được làm rõ chi tiết, tối đa hóa cho từng loại tiền giúp cho ban lãnh đạo công ty có thể kiểm tra xác định được số liệu cụ thể và chi tiết vốn bằng tiền.

3.1.1. Ưu điểm

Qua nghiên cứu nội dung vốn bằng tiền của công ty Cổ phần Vilaco, nhận thấy các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến tiền mặt công ty đã vận dụng đầy đủ kịp thời các thủ tục Nhà nước quy định như: chứng từ gốc, sử dụng các loại phiếu thu, phiếu chi... một cách có hệ thống.

Công ty Cổ phần Vilaco đã có được bộ máy kế toán lành nghề, nhiều kinh nghiệm. Mỗi ngày công ty có rất nhiều nghiệp vụ kế toán phát sinh nhưng tất cả các nghiệp vụ đều được ghi chép và phản ánh đầy đủ vào hệ thống sổ sách kế toán của công ty.

Hạch toán ở công ty tương đối ổn định, quản lý chặt chẽ tiền, hàng và tài sản. Trong quá trình kinh doanh, để tạo điều kiện tốt, giám đốc và phòng kế toán đã kết hợp đồng bộ với các phòng ban khác để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Sổ sách bảng biểu kế toán lập đúng thời gian quy định, tạo điều kiện cho các công tác kế toán được tiến hành thuận lợi.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, công ty Cổ phần Vilaco vẫn còn tồn tại một số nhược điểm sau:

- Trong hạch toán công ty chưa áp dụng thêm sổ nhật ký đặc biệt như nhật ký thu tiền, nhật ký chi tiền để giúp công ty có thể quản lý nguồn tiền nhanh hơn, chính xác hơn.

- Phần mềm kế toán giúp kế toán tiết kiệm thời gian, làm sổ sách, báo cáo nhanh hơn, thuận lợi hơn, quản lý dễ dàng các phần hạch toán hơn. Nhưng công ty vẫn chưa có điều kiện mua phần mềm.
- Công ty chưa lập biên bản kiểm kê quỹ định kỳ thường xuyên.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco

Em xin đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Vilaco:

Ý kiến 1: Công ty nên thuê thiết kế hoặc mua phần mềm kế toán riêng cho công ty, tuy tốn một khoản không nhỏ nhưng đem lại hiệu quả cao trong công việc. Phần mềm kế toán giúp kế toán tiết kiệm thời gian, làm sổ sách, báo cáo nhanh hơn, thuận lợi hơn, quản lý dễ dàng các phần hạch toán hơn.

Lợi ích từ việc sử dụng phần mềm kế toán:

Tiết kiệm cho doanh nghiệp trong việc quản lý thời gian lẫn chi phí. Đây là 2 yếu tố tiêu chuẩn cho việc phát triển của bất kì doanh nghiệp nào. Tiết kiệm có nghĩa tăng thu nhập và tốc độ phát triển của doanh nghiệp

Nâng cao hiệu quả và phát triển cho doanh nghiệp. Phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu năng, nâng cao khả năng quản lý, nâng cấp hay mở rộng quy mô quản lý một cách nhanh và hiệu quả nhất

Cải thiện và đơn giản khi sử dụng phần mềm kế toán, giúp doanh nghiệp có cái nhìn tổng thể về tình hình kinh doanh. Kiểm soát và cải thiện tình hình kinh doanh một cách gọn gàng và dễ dàng.

Với kế toán viên

- Không phải thực hiện việc tính toán bằng tay.
- Không yêu cầu phải nắm vững từng nghiệp vụ chi tiết mà chỉ cần nắm vững được quy trình hạch toán, vẫn có thể cho ra được báo cáo chính xác. Điều này rất hữu ích đối với các kế toán viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm về nghiệp vụ.

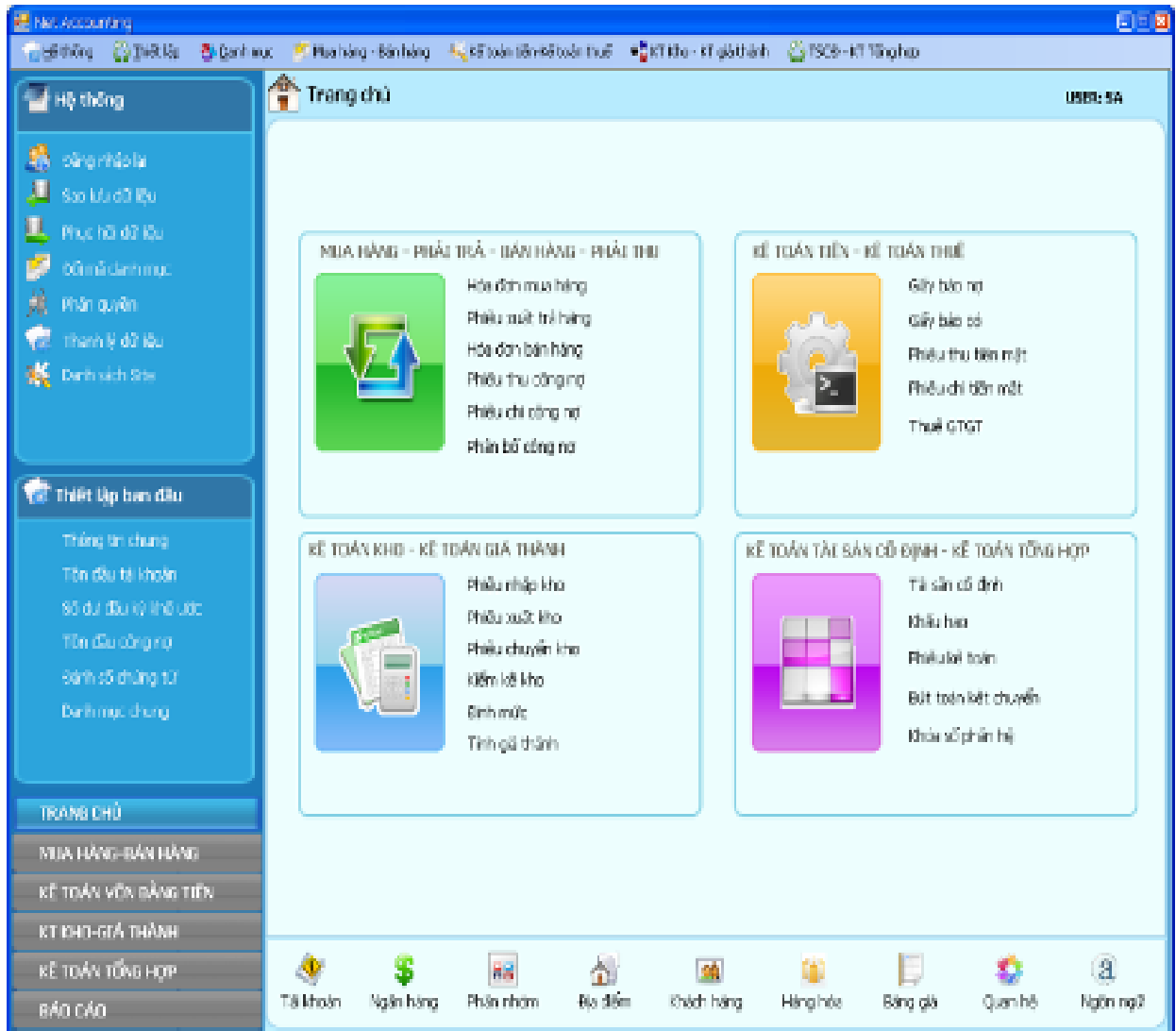
Với kế toán trưởng

- Tiết kiệm thời gian trong việc tổng hợp, đối chiếu các sổ sách, báo cáo kế toán.
- Cung cấp tức thì được bất kỳ số liệu kế toán nào, tại bất kỳ thời điểm nào cho người quản lý khi được yêu cầu.

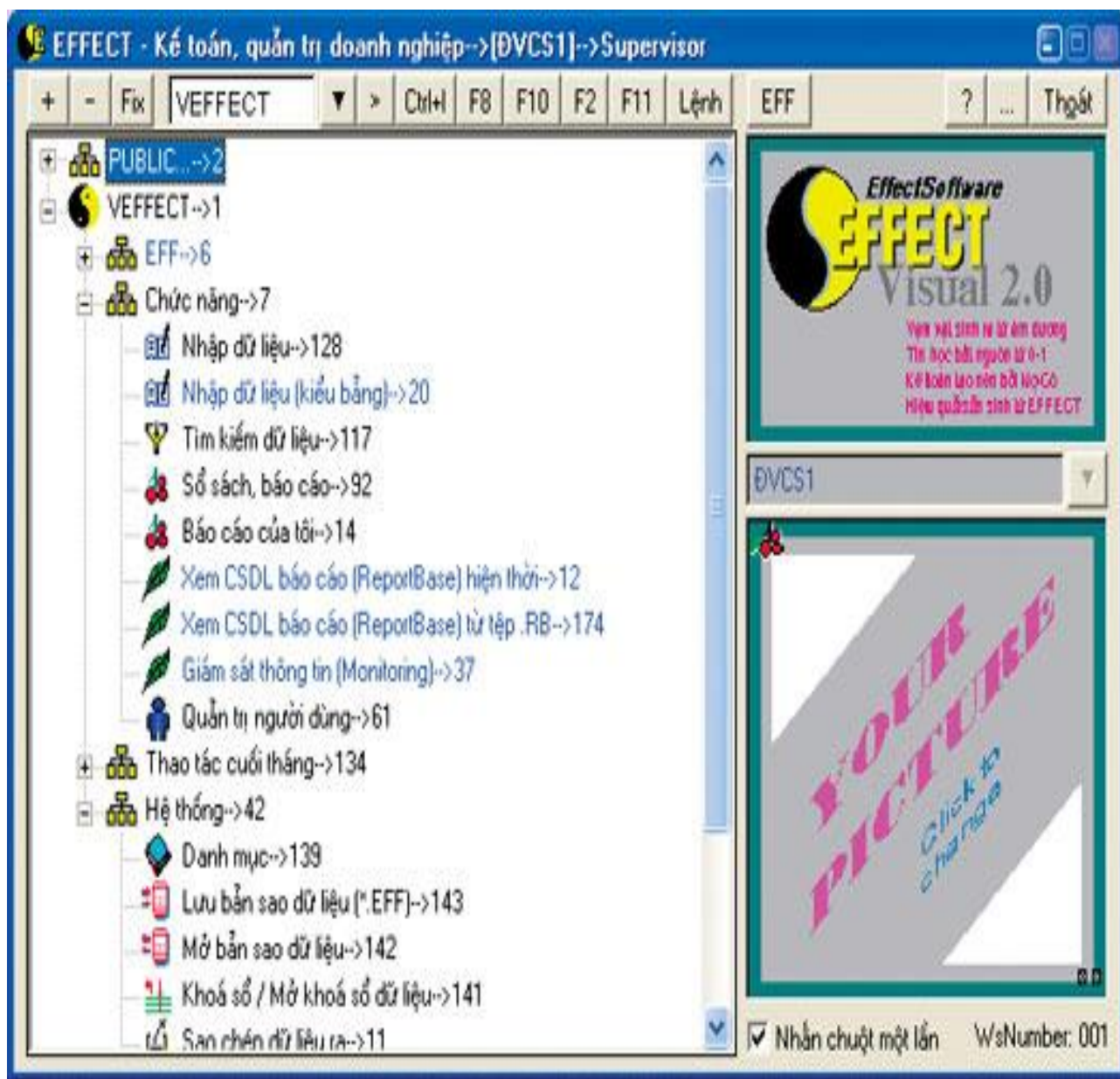
❖ Phần mềm kế toán Misa



❖ Phần mềm kế toán NET



❖ Phần mềm kế toán



Ý kiến 2: Lập biên bản kiểm kê quỹ định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc cuối năm.

Bước 1: Công ty ban hành Quyết định kiểm kê tiền mặt

Bước 2: thành lập Hội đồng kiểm kê tiền mặt, chủ tịch Hội đồng kiểm kê là Giám đốc/ Tổng giám đốc. Hội đồng kiểm kê phải có mặt kế toán vốn bằng tiền (kế toán quản lý số liệu trên sổ sách), thủ quỹ (thủ quỹ quản lý số tiền tồn thực tế tại quỹ của doanh nghiệp) và các thành viên khác tham gia kiểm kê.

Bước 3: Tiến hành kiểm kê

Hội đồng kiểm kê tiến hành đếm số tiền còn tồn thực tế tại quỹ đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt của kế toán vốn bằng tiền

Bước 4: Lập biên bản kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê. Kết quả kiểm kê có 3 trường hợp

+ Trường hợp 1: Số tiền tồn tại quỹ thực tế khớp đúng với số tiền tồn trên sổ quỹ tiền mặt của kế toán vốn bằng tiền (ĐÚ).

+ Trường hợp 2: Số tiền tồn tại quỹ thực tế ít hơn so với số tiền tồn trên sổ quỹ tiền mặt của kế toán vốn bằng tiền (CHÊNH LỆCH THIẾU).

+ Trường hợp 3: Số tiền tồn tại quỹ thực tế nhiều hơn so với số tiền tồn trên sổ quỹ tiền mặt của kế toán vốn bằng tiền (CHÊNH LỆCH THỪA).

Kế toán ghi sổ điều chỉnh chênh lệch thừa, thiếu tiền mặt tại quỹ như sau:

Nghiệp vụ 1: Chênh lệch thiếu tiền mặt chưa xác định được nguyên nhân:

Dựa vào biên bản kiểm kê, kế toán điều chỉnh số liệu trên sổ sách về đúng với số liệu thực tế kiểm kê (điều chỉnh số liệu tiền mặt trên sổ sách giảm xuống bằng số liệu tiền mặt tồn thực tế tại quỹ) kế toán ghi sổ như sau:

Nợ Tk 1381- Tài sản thiếu chờ xử lý

Có Tk 1111- Tiền mặt

Nghiệp vụ 2: Chênh lệch thừa tiền mặt chưa xác định được nguyên nhân:

Dựa vào biên bản kiểm kê, kế toán điều chỉnh số liệu trên sổ sách về đúng với số liệu thực tế kiểm kê (điều chỉnh số liệu tiền mặt trên sổ sách tăng lên bằng số liệu tiền mặt tồn thực tế tại quỹ) kế toán ghi sổ như sau:

Nợ Tk 1111- Tiền mặt

Có Tk 3381- Tài sản thừa chờ xử lý

Nghiệp vụ 3: Xử lý chênh lệch thừa và thiếu, sau khi biết được nguyên nhân chênh lệch (ví dụ như chênh lệch thiếu tiền do thủ quỹ mượn tiền mà không thông báo, hoặc có một phiếu chi bỏ sót mà kế toán quên ghi sổ. Hoặc chênh lệch thừa là do có một số tiền thủ quỹ có nhập quỹ mà kế toán không ghi sổ ... Dựa vào những nguyên nhân trên thì ban tổng giám đốc sẽ ra quyết định xử lý phù hợp.

Kế toán dựa vào những quyết định xử lý đó để tiến hành hạch toán cho phù hợp như sau:

+ Trừ vào lương của người lao động:

Nợ Tk 1388 - Phải thu khác

Nợ Tk 334 - Phải trả người lao động

Có 1381- Tài sản thiếu chờ xử lý

+ Hạch toán lại 1 phiếu chi bị bỏ sót hoặc không rõ nguyên nhân nên xử lý vào thu nhập khác:

Nợ Tk 3381- Tài sản thừa chờ xử lý

Có Tk 1111- Tiền mặt

Có Tk 711 – Thu nhập khác

* Ưu điểm

- Hạch toán rõ ràng tiền mặt tồn tại thực tế tại quỹ tiền mặt.
- Xác định nguyên nhân thừa thiếu và đề ra phương án giải quyết kịp thời

Biểu số 22 : Biên bản kiểm kê quỹ(dùng cho VND)

Đơn vị : Công ty cổ phần Vilaco

Mẫu số 08a - TT

**Địa chỉ : Số 75B ,Đường 208,
An Đồng, An Dương,HP**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho NVD)**

Số:

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm:

-Ông/Bà:.....đại diện kế toán.....

-Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ.....

-Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(tờ)	Số tiền
I	Số dư theo sổ quỹ:		
II	Số kiểm kê thực tế:		
1	Trong đó:- Loại		
2	-Loại		
3	-Loại		
4	-Loại		
5	-....		
III	Chênh lệch(III=I-II)		

- Lý do:

+Thừa:

+Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(ký, họ tên)

Ý kiến 3: Về việc hoàn thiện sổ sách chứng từ kế toán: Theo em công ty nên mở thêm các sổ nhật ký thu tiền, nhật ký chi tiền để tiện cho kế toán theo dõi, quản lý tiền được chính xác hơn, thuận lợi trong việc kiểm tra lượng tiền thu, chi trong từng ngày làm việc (mở riêng thu, chi cho tiền mặt và mở riêng cho thu, chi tiền gửi ngân hàng hoặc mở riêng cho từng ngân hàng).

VD1: Ngày 02/12/2014 Thu tiền hàng công ty Phạm Dũng. Phiếu thu 002, số tiền là 4.337.500 đồng

VD2: Ngày 02/12/2014 Thu hồi tạm ứng của Nguyễn Văn Anh(Nhân viên kinh doanh). Phiếu thu 003, số tiền là 109.478.000 đồng.

VD3: Ngày 08/12/2014, rút tiền mặt NH Ngô Quyền. Phiếu thu 007, số tiền là 232.000.000 đồng.

VD4: Ngày 05/12/2014, TT tiền mua 500 cái chổi phục vụ VSCN PX Bột, số tiền 1.500.000. Phiếu chi số 006.

VD5: Ngày 09/12/2014, TT Tiền điện thoại t11/2014, số tiền : 3.850.902. Phiếu chi số 010

VD6: Ngày 09/12/2014, TT tiền dầu Kobelco máy nén khí PXMP, số tiền: 3.850.000, Phiếu chi số 016

Biểu số 23 :Mẫu sổ nhật ký thu tiền

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vilaco

Mẫu số S03a1-DNN

Địa chỉ : Số 75B ,Đường 208,
An Đông, An Dương,HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm:2014

N T G S	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK	Ghi có TK			
	SH	N T			TK khác	
							Số tiền	SH
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau					

Sổ này cóTrang, đánh số thứ tự từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:

Ngày..... tháng.....năm.....

Người lập bảng kê
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 24 : Trích sổ nhật ký thu tiền

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vilaco

Mẫu số S03a1-DNN

Địa chỉ : Số 75B ,Đường 208,
An Đông, An Dương,HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm:2014

Sổ này cóTrang, đánh số thứ tự từ trang 01 đến trang....

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK111	Ghi có TK				
	SH	NT			112	131	141	TK khác	
								Số tiền	SH
			Số trang trước chuyển sang	1.387.646.574			
		
02/ 12	PT0 02	02/ 12	Thu tiền hàng cty Phạm Dũng	4.337.500		4.337.500	
02/ 12	PT0 03	02/ 12	Thu hồi tạm ứng	109.478.000			109.478.000
		
08/ 12	PT0 07	08/ 12	Rút tiền mặt về nhập quỹ	232.000.000	232.000.000		
		
			Cộng chuyển sang trang sau	1.834.649.786	811.993430	736.641.485	286.014.871

Ngày mở sổ:

Ngày..... tháng....năm.....

Người lập bảng kê
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 25 : Mẫu sổ nhật ký chi tiền

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vilaco

Địa chỉ : Số 75B ,Đường 208,

An Đông, An Dương,HP

Mẫu số S03a1-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm:2014

N T G S	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK	Ghi nợ TK			
	SH	N T			TK khác	
							Số tiền	SH
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau					

Sổ này cóTrang, đánh số thứ tự từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:

Người lập bảng kê
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày..... tháng.....năm.....

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 26 : Mẫu sổ nhật ký chi tiền

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vilaco

Địa chỉ : Số 75B ,Đường 208,

An Đông, An Dương,HP

Mẫu số S03a1-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm:2014

Sổ này cóTrang, đánh số thứ tự từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK111	Ghi nợ TK				
	SH	NT			627	133	642	TK khác	
								Số tiền	SH
			Số trang trước chuyển sang	1.165.641.910					
									...
05/ 12	PC0 06	05/ 12	TT tiền mua 500 cái chổi phục vụ VSCN PX bột	1.500.000	1.500.000				...
		
09/ 12	PC0 10	09/ 12	TT tiền điện thoại t11/2014	3.850.902	3.500.820	350.082			...
		
09/ 12	PC0 16	09/ 12	TT tiền dầu Kobelco máy nén khí PXMP	3.850.000		350.000	3.500.000		...
		
			Cộng chuyển sang trang sau	1.831.385.667	961.824.394	3.545.396	866.015.877		...

Ngày..... tháng.....năm.....

Người lập bảng kê
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Sau thời gian nghiên cứu thực tập tại công ty Cổ phần VILACO, em đã học hỏi được rất nhiều điều bổ ích và thực tế. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho 1 doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Thông tin kế toán là thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng mỗi quá trình: vốn và nguồn, tăng và giảm. Do đó việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu, chi của chúng trong quá trình kinh doanh để các nhà quản lý có thể nắm bawyns được những thông tin cần thiết, đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp. Thực hiện tốt kế toán vốn bằng tiền là góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, giúp công ty ngày càng phát triển.

Xuất phát từ ý nghĩa đó, ngay từ khi mới về thực tập tại Công ty Cổ phần VILACO em đã cố gắng đi sâu nghiên cứu công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty. Là một sinh viên, do còn hạn chế nhiều mặt về thời gian và kiến thức nên rất nhiều điều em chưa hiểu sâu, hiểu rộng. Nhưng nhờ sự chỉ bảo tận tình của Ths.Nguyễn Thị Thúy Hồng và sự quan tâm giúp đỡ của công ty, phòng ban kế toán đã giúp em hiểu được nhiều điều mà lý thuyết còn chưa rõ và đồng thời giúp em hoàn thiện đề tài này. Đề tài: “Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần VILACO” do em trình bày khó tránh khỏi sai sót, nên em rất mong có được sự đóng góp, phê bình từ các thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn !